

Ngày: 28/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ta Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Đỗ Hảo Hoàn.**

Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2025/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2025/HSST-QĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Quốc T - sinh năm: 2006 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, phường V, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Văn T1; Con bà: Nguyễn Thị Hồng N; Danh chỉ bản số 002 do Công an thành phố Hà Nội lập ngày 29/08/2025; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Anh Nguyễn Xuân T2 - sinh năm: 2006**; ĐKKHKT: thôn K, xã K, thành phố Hải Phòng; **Chỗ ở: số A ngách B đường X, phường X, thành phố Hà Nội**; Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Đình D - sinh năm: 2000; ĐHKHTT và chỗ ở: tổ dân phố V, phường T, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

2. Ông Phan Văn T1 - sinh năm: 1986; ĐKKHKT và chỗ ở: tổ A, phường V, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Phan Quốc T nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Xuân T2 (sinh năm: 2006, trú tại: thôn K, xã K, thành phố Hải Phòng). Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/06/2025, tại phòng trọ của anh T2 ở số A ngách B đường X, phường X, thành phố Hà Nội. T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 34AH - 018.70 màu đỏ đen của anh T2 để đi ăn tối. Anh T2 đồng ý cho T mượn. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của anh T2 đến cửa hàng cầm đồ Đình D tại số A phố N, phường X, thành phố Hà Nội để cầm cố xe. Tại đây T đưa xe mô tô cùng giấy đăng ký xe đứng tên anh Nguyễn Xuân T2 cho anh Nguyễn Đình D (sinh năm: 2000; HKTT: tổ dân phố V, phường T, thành phố Hà Nội) - chủ cửa hàng cầm cố xe máy vay số tiền 23.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/06/2025 đến ngày 20/07/2025, lãi suất vay 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Sau khi nhận được tiền T đã chi tiêu cá nhân hết. Do không thấy T trả xe, anh T2 đã gọi điện cho T nhiều lần nhưng T không nghe máy. Ngày 21/06/2025, anh T2 gặp T hỏi xe, T đã nói dối là xe cho bạn mượn. Khoảng hai ngày sau, T thừa nhận với anh T2 đã lấy xe mô tô đi cầm đồ để lấy tiền tiêu và hẹn đến ngày 26/06/2025 sẽ lấy lại xe trả cho anh T2. Đến ngày 26/06/2025, T tiếp tục hẹn với anh T2 đến ngày 03/07/2025 sẽ trả xe. Ngày 04/07/2025, do không có khả năng lấy lại xe cho anh T2 nên T đã đến Cơ quan công an xin đầu thú về hành vi của mình.

Cơ quan công an đã thu giữ của anh Nguyễn Đình D: xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 34AH - 018.70; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 34001261 mang tên Nguyễn Xuân T2; 01 hợp đồng cầm đồ của Phan Quốc T với cửa hàng.

Kết luận định giá tài sản số 580/KL-HĐĐGTS ngày 31/07/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (đã qua sử dụng), biển kiểm soát 34AH - 018.70 có giá trị là 25.667.000 đồng.

Tại cơ quan công an, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai của anh T2, anh D và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Đình D, quá trình điều tra xác định: khi cầm cố, T nói xe mô tô trên là của T mua chưa kịp sang tên, đổi chủ; anh D không biết xe mô tô trên do T phạm tội mà có. Anh Nguyễn Đình D kinh doanh cầm đồ nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cầm cố tài sản để cho vay số tiền 23.000.000 đồng, lãi suất vay 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương đương 72%/năm), D chưa nhận tiền lãi. D đã cho vay với lãi suất vượt quá tỷ lệ lãi suất tối đa 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, vi phạm quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngày 14/10/2025, Công an phường X đã ra quyết định số 113/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính

đối với Nguyễn Đình D với mức phạt tiền 15.000.000 đồng đối với vi phạm nêu trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 34AH - 018.70, kết quả điều tra xác định: Đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Xuân T2. Xe có số khung: RLHJF6339NZ131653, số máy: JF94E0483110. Kết quả giám định số khung, số máy xe nguyên thủy. Tra cứu thông tin xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 34AH - 018.70 cho anh T2. Anh T2 đã nhận xe và không yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Ngày 05/07/2025, ông Phan Văn T1 (sinh năm: 1986, HKTT: tổ A, phường V, tỉnh Lào Cai) - là bố đẻ của T đã bồi thường cho anh Nguyễn Đình D số tiền 23.000.000 đồng, anh D đã nhận tiền và không yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV4 ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội đã truy tố bị cáo Phan Quốc T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Quốc T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 30 đến 36 tháng. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần bồi thường dân sự: bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được của vụ án. Đồng thời căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số 580/KL- HĐĐGTS ngày 31/07/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Hà Nội đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, khoảng 18 giờ 30 phút ngày

20/06/2025, tại số A ngách B đường X, phường X, thành phố Hà Nội, Phan Quốc T đã có hành vi gian dối mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 34AH - 018.70 màu đỏ đen, trị giá 25.667.000 đồng của anh Nguyễn Xuân T2 nói là để đi ăn tối nhưng ngay sau khi mượn được xe máy, bị cáo T đã mang đi cầm cố tại Cửa hàng cầm đồ Đình D của anh Nguyễn Đình D tại số A phố N, phường X, thành phố Hà Nội đặt lấy 23.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người còn trẻ, có đủ sức khỏe và khả năng lao động chân chính để kiếm tiền nuôi sống bản thân nhưng do muốn hưởng lợi bất chính bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội có mục đích, có chủ định, bị cáo có ý định chiếm đoạt xe của bị hại trước khi mượn xe. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù để trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình và đồng ý để Bố bị cáo bồi thường thiệt hại cho người liên quan, hoàn cảnh bị cáo có nhiều khó khăn, bố đẻ bị cáo là ông Phan Văn T1 bị bệnh hiểm nghèo, Ung thư thực quản, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và cũng tạo điều kiện để bị cáo lao động nuôi chính bản thân và hỗ trợ gia đình.

[5] Về bồi thường dân sự:

Vật chứng của vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 34AH - 018.70 đã được thu hồi và trao trả cho bị hại là anh Nguyễn Xuân T2, bố bị cáo Phan Văn T1 đã tự nguyện bồi thường số tiền 23.000.000 đồng cho người liên quan là anh Nguyễn Đình D, ông Phan Văn T1 không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông số tiền ông đã bồi thường thay cho bị cáo. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phan Quốc T** phạm tội **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Phan Quốc T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là **30 (ba mươi) tháng**, thời hạn kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

* Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội (phòng THADS khu vực 4);
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương